

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2013/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 27 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về học phí các trường công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Thông tư số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 15/11/2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc “hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 74/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về học phí các trường công lập năm học 2013-2014 (đối với các trường mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp) và năm 2013 (đối với các cơ sở dạy nghề) trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1011/SGDDĐT-KHTC ngày 15/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Học phí giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2013 - 2014:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

TT	Cơ sở giáo dục công lập	Vùng và mức thu		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	52.000	30.000	25.000
2	Trung học cơ sở	40.000	23.000	19.000
3	Trung học phổ thông	52.000	30.000	25.000

- Phân vùng:

+ Vùng 1: Gồm 6 phường Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Quang Trung, Duy Tân, Trường Chinh của thành phố Kon Tum.

+ Vùng 2: Gồm 4 phường của thành phố Kon Tum (Ngô Mây, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi) và 6 thị trấn của 6 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Rẫy.

+ Vùng 3: Gồm các xã còn lại.

- Về đối tượng miễn, giảm học phí: Ngoài các đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, thực hiện miễn học phí cho học sinh dân tộc thiểu số ở cấp học mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn phải đóng học phí, ngân sách địa phương cấp bù cho các cơ sở giáo dục phần học phí được miễn đối với học sinh dân tộc thiểu số vùng phải đóng học phí.

2. Học phí đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề:

a. Học phí đào tạo chuyên nghiệp:

- Trình độ đại học:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/hs/tháng)

Nhóm ngành	Năm học 2013 - 2014
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	378
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	432
3. Y dược	513

- Các trình độ đào tạo khác: Được tính theo hệ số so với trình độ đại học.

Trình độ đào tạo	Hệ số so với đại học
1. Trung cấp chuyên nghiệp	0,7
2. Cao đẳng	0,8
3. Đại học	1

b. Học phí đào tạo trung cấp nghề:*(Đơn vị tính: 1.000 đồng/hs/tháng)*

TÊN MÃ NGHỀ	Năm 2013
1. Báo chí và thông tin; pháp luật	207
2. Toán và thống kê	216
3. Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	225
4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	252
5. Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	279
6. Nghệ thuật	315
7. Sức khỏe	324
8. Thú y	351
9. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	351
10. An ninh, quốc phòng	387
11. Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	405
12. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	414
13. Khoa học tự nhiên	432
14. Khác	441
15. Dịch vụ vận tải	486

- Đối với học phí dạy nghề: Thực hiện mức học phí năm 2013 cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định mới.

Điều 2.

- Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về học phí các trường công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng